

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định hồ sơ kỹ thuật xét chọn nhà đầu tư thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hoá Đồng Nai đến năm 2030

GIÁM ĐỐC KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN - VĂN HOÁ ĐỒNG NAI

Căn cứ Quyết định số 65/2013/QĐ-UBND ngày 17/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hoá Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hoá Đồng Nai, giai đoạn 2021 – 2030;

Xét đề nghị của Trưởng ban chỉ đạo tổ chức thực hiện Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Khu Bảo tồn thiên nhiên – Văn hoá Đồng Nai tại Tờ trình số 08/TTr-BCĐ ngày 06/6/2024 về việc ban hành Quy định hồ sơ kỹ thuật xét chọn nhà đầu tư thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hoá Đồng Nai đến năm 2030.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định hồ sơ kỹ thuật xét chọn nhà đầu tư thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hoá Đồng Nai đến năm 2030.

Quy định gồm 03 chương, 14 điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng ban chỉ đạo tổ chức thực hiện Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Khu Bảo tồn thiên nhiên – Văn hoá Đồng Nai giai đoạn 2021 – 2030; Giám đốc Trung tâm Sinh thái - Văn hoá - Lịch sử Chiến khu Đ; Trưởng các phòng ban, đơn vị trực thuộc; các tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Đồng Nai (báo cáo);
- Ông Võ Văn Phi – PCT UBND tỉnh (báo cáo)
- Các Sở, ban ngành trên địa bàn tỉnh;
- Báo ĐN; Đài PT-TH tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HU, HĐND, UBND huyện Vĩnh Cửu; Định Quán, Thống Nhất, Trảng Bom;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện;
- Đảng uỷ, BGĐ, các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT.

F/2024/deandulich

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Hảo

Đồng Nai, ngày 10 tháng 6 năm 2024

QUY ĐỊNH

**Hồ sơ kỹ thuật xét chọn nhà đầu tư thuê môi trường rừng
để kinh doanh dịch vụ lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí
tại Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai đến năm 2030**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-KBT ngày /2024)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Làm cơ sở xét chọn nhà đầu tư thuê môi trường rừng tại Khu Bảo tồn thiên nhiên – Văn hóa Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Khu Bảo tồn) có kinh nghiệm, năng lực chuyên môn, tài chính để thực hiện dự án đầu tư thuê môi trường rừng theo đúng Phương án quản lý rừng bền vững và Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Khu Bảo tồn giai đoạn 2021 - 2030 (sau đây gọi tắt là Đề án du lịch) đã được phê duyệt.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Các thành viên Hội đồng xét chọn nhà đầu tư thuê môi trường rừng do Khu Bảo tồn thành lập; nhà đầu tư xin thuê môi trường rừng của Khu Bảo tồn và cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc xét chọn nhà đầu tư

- Công khai, minh bạch, công bằng, đúng pháp luật.
- Đối với trường hợp một địa điểm cho thuê môi trường rừng chỉ có một tổ chức, cá nhân đủ điều kiện, chủ rừng tiến hành đàm phán, ký hợp đồng cho thuê môi trường rừng, bảo đảm giá thuê môi trường rừng không thấp hơn 1% tổng doanh thu thực hiện trong năm của bên thuê môi trường rừng trong phạm vi diện tích thuê môi trường rừng.
- Đối với trường hợp một địa điểm thuê môi trường rừng có từ hai tổ chức, cá nhân trở lên đủ điều kiện thì chủ rừng lựa chọn tổ chức, cá nhân có điểm số đánh giá hồ sơ cao nhất; trong đó, yếu tố giá là một tiêu chí trong hồ sơ kỹ thuật, bảo đảm không thấp hơn 1% tổng doanh thu thực hiện trong năm của bên thuê môi trường rừng trong phạm vi diện tích thuê môi trường rừng.
- Trường hợp hai nhà đầu tư cùng có số điểm đánh giá các tiêu chí ngang nhau, thì nhà đầu tư được công nhận cho thuê môi trường rừng trong trường hợp

tham gia đấu giá là nhà đầu tư có phiếu trả giá thuê môi trường rừng cao nhất. Phiếu trả giá thuê môi trường rừng do Hội đồng đấu giá lập, phát hành.

Chương II

HỒ SƠ KỸ THUẬT VÀ QUY TRÌNH XÉT CHỌN, CÔNG NHẬN NHÀ ĐẦU TƯ THUÊ MÔI TRƯỜNG RỪNG

Điều 4. Hồ sơ xin thuê môi trường rừng nộp cho Chủ rừng gồm có

1. Dự án du lịch sinh thái của tổ chức, cá nhân lập theo đúng Phương án quản lý rừng bền vững và Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Khu Bảo tồn giai đoạn 2021 - 2030 đồng thời kèm theo các điều kiện sau:

a) Điều kiện về năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí:

- Có giấy đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh du lịch, lữ hành (tour), nông lâm nghiệp.

- Có tài liệu thể hiện rõ bộ máy nhân lực để quản lý, vận hành dự án thuê môi trường rừng (chuyên gia, kỹ sư, kiến trúc sư, kế toán, công nhân...) của nhà đầu tư.

- Có các tài liệu chứng minh đủ năng lực vốn để chi trả tiền thuê môi trường rừng tối thiểu tại điểm thuê môi trường rừng doanh nghiệp đăng ký trong 10 năm liên tiếp.

- Có Báo cáo tài chính gần nhất. Chứng minh có doanh thu từ hoạt động du lịch.

- Đối với trường hợp là cá nhân muốn thuê môi trường rừng phải có đủ tư cách pháp nhân, liên kết hoặc thành lập tổ chức hợp tác xã.

b) Có báo cáo thuyết minh phương án sơ bộ tổ chức kinh doanh phù hợp với Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Khu Bảo tồn đã được UBND tỉnh phê duyệt. Trong đó báo cáo cần lưu ý thêm:

- Có giải pháp bảo vệ, bảo tồn và phát triển tài nguyên rừng trên diện tích tổ chức hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

- Có giải pháp sử dụng nguồn lao động địa phương; phát triển cộng đồng và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa bản địa;

- Có tài liệu chứng minh đã từng có hoạt động đóng góp cho ngành lâm nghiệp (tài trợ cây, tài trợ đề án, tài trợ ngân sách...nếu có)

- Loại hình du lịch và sản phẩm du lịch phù hợp với Đề án được duyệt

- Có sơ bộ bản vẽ không gian kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật kết nối các điểm du lịch trong đó thể hiện rõ vị trí khu vực dự kiến, địa điểm, quy mô, tỷ lệ xây dựng công trình phù hợp với Đề án du lịch được duyệt. Chi tiết vị trí chính xác sẽ được thể hiện tại dự án đầu tư.

- Có báo cáo bằng ảnh chụp chứng minh đã đi khảo sát thực tế, hiểu rõ hiện trạng rừng và tình trạng xã hội tại khu vực (xác định vị trí bằng hình ảnh hiện trường có mốc

thời gian và tọa độ). Cam kết bằng văn bản nếu được lựa chọn thuê môi trường rừng thì phải tổ chức đánh giá hiện trạng rừng trước khi ký hợp đồng thuê môi trường rừng)

c) Có phương án đầu tư tài chính trong đó thể hiện rõ dự kiến nguồn thu và phương án giá thuê môi trường rừng.

d) Có phương án xử lý tài sản sau khi hết thời hạn hợp đồng.

e) Có cam kết thời gian thực hiện dự án, thời gian khai thác, phát sinh doanh thu.

f) Các điều kiện khác về quản lý rừng bền vững

- Có cam kết thỏa thuận với hộ gia đình, cá nhân có đất nhận khoán trên trên diện tích xin thuê môi trường rừng.

- Có cam kết bằng văn bản của người có thẩm quyền về bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng, đa dạng sinh học và cam kết gắn bó lợi ích lâu dài với Khu Bảo tồn.

- Ưu tiên doanh nghiệp đã có thỏa thuận với các hộ gia đình đang có đất nhận khoán trên lâm phần Khu Bảo tồn (tại các địa điểm cho thuê môi trường rừng) và thực hiện đúng nội dung hợp đồng khoán đã ký với Khu Bảo tồn.

- Các điều kiện chuyên môn khác về quản lý rừng bền vững do chủ rừng quyết định.

Điều 5. Hồ sơ kỹ thuật xét chọn nhà đầu tư thuê môi trường rừng

Các tiêu chí của hồ sơ kỹ thuật được quy ra số điểm để làm căn cứ đánh giá, lựa chọn với quy định điểm tối thiểu đủ điều kiện đạt của từng tiêu chí; tổng số điểm các tiêu chí đánh giá của hồ sơ kỹ thuật là 100, trong đó quy định tổng điểm tối thiểu đủ điều kiện; tổ chức, cá nhân đủ điều kiện khi đạt được điểm tối thiểu của các tiêu chí và tổng điểm tối thiểu đủ điều kiện.

STT	Tiêu chí chính tiếp cận theo yêu cầu của Nghị định sửa đổi	Tiêu chí cụ thể đánh giá và xét chọn	Phương án cho điểm			
			Điểm tối đa cho từng mục	Tổng điểm	Điểm tối thiểu	
I	Năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động du lịch sinh	1	Có đơn đăng ký tham gia thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Khu Bảo tồn	5	30	23
		2	Có giấy đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh du lịch, lữ hành (tour), nông lâm nghiệp.	5		
		3	Doanh nghiệp đã từng thuê môi trường rừng và đã triển khai các hoạt động liên quan đến dự án môi trường rừng (lập dự án, thiết kế, phê duyệt dự án, phát sinh doanh thu....)	5		
		4	Có tài liệu thể hiện rõ bộ máy nhân lực để quản lý, vận hành dự án thuê môi trường rừng (chuyên gia, kỹ sư lâm nghiệp, kỹ sư	5		

	thái, nghỉ dưỡng, giải trí		xây dựng, kiến trúc sư, kế toán, công nhân...) của nhà đầu tư			
		5	Có các tài liệu chứng minh đủ năng lực vốn để chi trả tiền thuê môi trường rừng tối thiểu tại điểm thuê môi trường rừng doanh nghiệp đăng ký tại mục III trong 10 năm liên tiếp	5		
		6	Có Báo cáo tài chính gần nhất. Chứng minh có doanh thu từ hoạt động du lịch	5		
II	Phương án tổ chức kinh doanh phù hợp với đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được phê duyệt	1	Có báo cáo thuyết minh phương án sơ bộ tổ chức kinh doanh phù hợp với Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Khu Bảo tồn đã được UBND tỉnh phê duyệt. Trong đó báo cáo cần lưu ý thêm: - Có giải pháp bảo vệ, bảo tồn và phát triển tài nguyên rừng trên diện tích tổ chức hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí - Có giải pháp sử dụng nguồn lao động địa phương; phát triển cộng đồng và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa bản địa; - Có tài liệu chứng minh đã từng có hoạt động đóng góp cho ngành lâm nghiệp (tài trợ cây, tài trợ đề án, tài trợ ngân sách...nếu có) - Loại hình du lịch và sản phẩm du lịch phù hợp với Đề án được duyệt	20	40	30
		2	Có sơ bộ bản vẽ không gian kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật kết nối các điểm du lịch trong đó thể hiện rõ vị trí khu vực dự kiến, địa điểm, quy mô, tỷ lệ xây dựng công trình phù hợp với Đề án du lịch được duyệt. Chi tiết vị trí chính xác sẽ được thể hiện tại dự án đầu tư.	10		
		3	Có báo cáo bằng ảnh chụp chứng minh đã đi khảo sát thực tế, hiểu rõ hiện trạng rừng và tình trạng xã hội tại khu vực (xác định vị trí bằng hình ảnh hiện trường có mốc thời gian và tọa độ). Cam kết bằng văn bản nếu được lựa chọn thuê môi trường rừng thì phải tổ chức đánh giá hiện trạng rừng trước khi ký hợp đồng thuê môi trường rừng	10		

III	Phương án đầu tư tài chính; dự kiến nguồn thu và phương án giá thuê môi trường rừng	1	Có phương án đầu tư tài chính trong đó thể hiện rõ nguồn thu và phương án giá thuê môi trường rừng. Trong đó có cam kết chi phí thuê môi trường rừng tối thiểu nộp cho chủ rừng sau 24 tháng (thời gian tiến hành các thủ tục đầu tư, xây dựng) kể từ ngày ký hợp đồng thuê môi trường rừng.	5	10	7
		2	Có cam kết giá thuê môi trường rừng theo quy định	5		
IV	Phương án xử lý tài sản sau khi hết thời hạn hợp đồng	1	Có phương án xử lý tài sản sau khi kết thúc hợp đồng	3	5	4
		2	Hồ sơ chứng minh doanh nghiệp đã từng tổ chức hoặc thuê thi công nhà lắp ghép có tuổi thọ ngắn hơn thời gian thuê môi trường rừng (30 năm)	2		
V	Cam kết thời gian thực hiện dự án, thời gian khai thác, phát sinh doanh thu	1	Có kế hoạch, lộ trình tổng thể thực hiện dự án, kèm theo cam kết thể hiện cụ thể thời gian thực hiện dự án, thời gian dự kiến khai thác, thời gian dự kiến phát sinh doanh thu. Chú ý các hạng mục đầu tư kết hợp giữa du lịch và giải pháp lâm sinh, đặt mục tiêu bảo vệ và phát triển rừng lên hàng đầu. Du lịch được lồng ghép để gia tăng nguồn thu.	5	5	4
VI	Các điều kiện chuyên môn khác về quản lý rừng bền vững	1	Có giải pháp để không tạo ra xung đột về lợi ích với hộ gia đình, cá nhân, tổ chức nhận khoán bảo vệ rừng trên diện tích xin thuê môi trường rừng	4	10	7
		2	Có cam kết bằng văn bản của người có thẩm quyền về bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng, đa dạng sinh học và cam kết gắn bó lợi ích lâu dài với Khu Bảo tồn.	3		
		3	Ưu tiên doanh nghiệp đã có thoả thuận với các hộ gia đình đang có đất nhận khoán trên lâm phần Khu Bảo tồn (tại các địa điểm cho thuê môi trường rừng) và thực hiện đúng nội dung hợp đồng khoán đã ký với Khu Bảo tồn.	3		
TỔNG SỐ ĐIỂM				100	100	75

Điều 6. Giá cho thuê môi trường rừng

- Giá cho thuê môi trường rừng do các bên tự thỏa thuận nhưng không thấp hơn 1% tổng doanh thu thực hiện trong năm của bên thuê môi trường rừng trong phạm vi diện tích thuê môi trường rừng.

- Giá cho thuê môi trường rừng trong hồ sơ đăng ký của tổ chức, cá nhân được tính theo tỷ lệ phần trăm doanh thu và phải quy ra giá trị tuyệt đối để chủ rừng đánh giá, được ghi rõ trong hợp đồng cho thuê môi trường rừng.

- Trường hợp sau khi ký hợp đồng, tỷ lệ phần trăm doanh thu theo thực tế được quy ra giá trị tuyệt đối thấp hơn mức giá trị tuyệt đối ghi trong hợp đồng ký kết thì số tiền tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng nộp cho chủ rừng tối thiểu bằng số tiền ghi trong hợp đồng.

- Trường hợp sau khi ký hợp đồng, tỷ lệ phần trăm doanh thu theo thực tế được quy ra giá trị tuyệt đối cao hơn mức giá trị tuyệt đối ghi trong hợp đồng ký kết thì số tiền tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng nộp cho chủ rừng tối thiểu tương ứng doanh thu thực tế.

- Tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phải thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng theo quy định.

Điều 7. Thời gian cho thuê môi trường rừng

Thời gian thuê không quá 30 năm, định kỳ 5 năm đánh giá việc thực hiện hợp đồng, hết thời gian cho thuê nếu bên thuê thực hiện đúng hợp đồng và có nhu cầu gia hạn thì chủ rừng xem xét tiếp tục kéo dài thời gian cho thuê; thời gian kéo dài không quá 2/3 thời gian thuê lần đầu.

Điều 8. Công nhận kết quả xét chọn tổ chức, cá nhân hoặc đấu giá thuê môi trường rừng

1. Điều kiện hồ sơ của tổ chức, cá nhân đạt yêu cầu sau khi xét chọn phải đạt tổng số điểm bình quân là **75** điểm trở lên, trong đó các tiêu chí 1, 2, 3, 4 mục I là bắt buộc, tổng điểm của 4 tiêu chí trên phải đạt 20 điểm; điểm tối thiểu mục I là 23 điểm; mục III phải đạt tối thiểu 7 điểm.

2. Đối với trường hợp một địa điểm cho thuê môi trường rừng chỉ có một tổ chức, cá nhân đủ điều kiện, chủ rừng tiến hành đàm phán, ký hợp đồng cho thuê môi trường rừng, bảo đảm giá thuê môi trường rừng không thấp hơn 1% tổng doanh thu thực hiện trong năm của bên thuê môi trường rừng trong phạm vi diện tích thuê môi trường rừng.

3. Đối với trường hợp một địa điểm thuê môi trường rừng có từ hai tổ chức, cá nhân trở lên đủ điều kiện thì chủ rừng lựa chọn tổ chức, cá nhân có điểm số đánh giá hồ sơ cao nhất; trong đó, yếu tố giá là một tiêu chí trong hồ sơ kỹ thuật, bảo đảm không thấp hơn 1% tổng doanh thu thực hiện trong năm của bên thuê môi trường rừng trong phạm vi diện tích thuê môi trường rừng.

4. Đối với trường hợp hai nhà đầu tư cùng có số điểm đánh giá các tiêu chí ngang nhau, thì nhà đầu tư được công nhận cho thuê môi trường rừng trong trường

hợp tham gia đấu giá là nhà đầu tư có phiếu trả giá thuê môi trường rừng cao nhất. Phiếu trả giá thuê môi trường rừng do Hội đồng đấu giá lập, phát hành.

5. Đối với trường hợp không có tổ chức, cá nhân nào nộp hồ sơ xin thuê môi trường rừng thì chủ rừng tiếp tục thông báo mời thuê môi trường rừng.

Điều 9. Điều kiện tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá thuê môi trường rừng

1. Được Hội đồng xét chọn lập Danh sách tham gia đấu giá.

2. Phải đặt cọc tiền đấu giá bằng số tiền thuê môi trường rừng tạm thời 01 năm do cấp thẩm quyền phê duyệt giá cho thuê tạm thời tại địa điểm xin thuê.

Điều 10. Hội đồng xét chọn nhà đầu tư

1. Hội đồng xét chọn nhà đầu tư thuê môi trường rừng tại Khu Bảo tồn đến năm 2030 do Giám đốc Khu Bảo tồn thành lập gồm:

a) Lãnh đạo Khu Bảo tồn là Chủ tịch Hội đồng;

b) Các thành viên Hội đồng gồm có:

- Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc: Giám đốc Trung tâm Sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Chiến khu Đ; Trưởng phòng Bảo tồn thiên nhiên và Hợp tác; Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính; Trưởng phòng Kỹ thuật Lâm sinh và Đất đai; Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm là thành viên.

- Mời đại diện các Sở ngành liên quan tham gia hội đồng: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và môi trường, UBND huyện Vĩnh Cửu.

2. Để bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, công bằng; khi Hội đồng xét chọn nhà đầu tư làm việc thì phải mời tất cả nhà đầu tư có nộp hồ sơ xin thuê môi trường rừng tại một địa điểm tham dự phiên họp.

Điều 11. Hội đồng đấu giá cho thuê môi trường rừng

Trường hợp đấu giá thuê môi trường rừng theo khoản 4 Điều 8 Quy định này thì Chủ rừng phải mời đại diện: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Vĩnh Cửu tham gia Hội đồng đấu giá cho thuê môi trường rừng. Căn cứ danh sách các đơn vị cử thành viên tham gia thành viên Hội đồng đấu giá, Chủ rừng quyết định thành lập Hội đồng đấu giá và Chủ trì tổ chức cuộc đấu giá theo quy định.

Khi được thành lập, Hội đồng đấu giá cho thuê môi trường rừng có trách nhiệm ban hành quy chế, văn bản hướng dẫn và chủ trì tổ chức cuộc đấu giá đảm bảo nguyên tắc khách quan, công khai, công bằng, đúng quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo tổ chức thực hiện Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Khu Bảo tồn

1. Thông báo công khai Quy định này và các văn bản liên quan trên các phương tiện thông tin đại chúng đồng thời gửi đến nhà đầu tư.

2. Hướng dẫn thủ tục cho nhà đầu tư nộp hồ sơ và làm đầu mối tiếp nhận hồ sơ xin thuê môi trường rừng, tham mưu cho Giám đốc Khu Bảo tồn các bước công việc theo Quy định này.

3. Tham mưu văn bản gửi các sở ngành có liên quan để cử người đại diện tham gia Hội đồng xét chọn nhà đầu tư kinh doanh du lịch tại Khu Bảo tồn.

Điều 13. Nhiệm vụ của Hội đồng xét chọn nhà đầu tư

1. Nghiên cứu hồ sơ xin thuê môi trường rừng của nhà đầu tư và tham gia chấm điểm các tiêu chí kỹ thuật theo quy định này.

2. Tham mưu Giám đốc Khu Bảo tồn thương thảo, ký hợp đồng cho thuê môi trường rừng sau khi xét chọn hoặc tham mưu thủ tục đấu giá thuê môi trường rừng theo đúng quy định hiện hành.

3. Nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên Hội đồng; Quy chế làm việc của Hội đồng xét chọn nhà đầu tư; Quy chế đấu giá thuê môi trường rừng do Khu Bảo tồn ban hành khi quyết định thành lập Hội đồng.

Điều 14. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung Quy định này thì đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh bằng văn bản cho Khu Bảo tồn để xem xét điều chỉnh kịp thời./.